TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố BT, ngày 10 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "*Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT - TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Vương- Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 67/2023/TLST-VDS ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2023/QĐST-VDS ngày 27 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980;

Ông Võ Minh N, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Số 542, ấp 3, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu bà Nguyễn Thị N, ông Võ Minh N trình bày:

Vào năm 2020, ông N, bà N có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tại Quyết định số 72/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2020, Tòa án nhân dân thành phố BT công nhận sự thỏa thuận của ông, bà về việc thuận tình ly hôn; về con chung ông N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Diễm M, sinh ngày 16/4/2007, bà N không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Sau khi ly hôn, ông N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Thị Diễm M như nội dung quyết định số 72/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BT. Tuy nhiên, hiện nay do điều kiện nuôi dưỡng của ông N không còn đảm bảo, bà N

có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và cháu M cũng đồng ý sống với bà N nên ông N, bà N thống nhất thỏa thuận việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và yêu cầu Tòa án công nhận. Nội dung cụ thể ông N, bà N yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố BT công nhận việc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Võ Thị Diễm M, sinh ngày 16/4/2007 từ ông Võ Minh N sang bà Nguyễn Thị N. Ông Nhật tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Hồ sơ việc dân sự thể hiện: ông Võ Minh N và bà Nguyễn Thị N đã thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con là dựa trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với lợi ích của con chung. Vì vậy, căn cứ vào Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre công nhận sự thỏa thuận của ông Võ Minh N và bà Nguyễn Thị N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cụ thể bà N trực tiếp nuôi cháu Võ Thị Diễm M, sinh ngày 16/4/2007, ông N cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: ông Võ Minh N và bà Nguyễn Thị N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung nên xác định đây là vụ việc *"Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm i khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 72/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã quyết định về con chung là giao cháu Võ Thị Diễm M, sinh ngày 16/4/2007 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con. Nay ông N, bà Nhiễm thống nhất thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu M từ ông N sang bà N do điều kiên để tiếp tục nuôi dưỡng cháu M của ông N không đảm bảo. Thấy rằng việc thỏa thuận thay đổi người trự tiếp nuôi con này là sự tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận. Ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi nên ghi nhận.

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về việc giải quyết việc dân sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, ông Võ Minh N và bà Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 29; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm i khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

1. Công nhận sự thỏa thuận của ông Võ Minh N và bà Nguyễn Thị N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể: Giao cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi con chung tên Võ Thị Diễm M, sinh ngày 16/4/2007. Ông Võ Minh N cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 2.000.000(Hai triệu) đồng cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi.

Ông Võ Minh N được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Võ Minh N và bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông Võ Minh N và bà Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002609 ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố BT;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang